

Bản án số: 32/2018/HS-PT

Ngày: 09-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;

Ông Trương Văn Lộc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Cơ – Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2018/TLPT-HS ngày 12/02/2018 đối với các bị cáo Phan Thị X, Huỳnh Thị T, Võ Thị Tuyết L, Đặng Thị Ngọc Tr do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo:

1. Phan Thị X (tên gọi khác: 9 Oanh), sinh năm 1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); bị cáo có chồng tên Phan Văn Đ (đã chết) và 02 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án: 01 tiền án: Ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 86/2014/HS-ST, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến ngày 13/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Huỳnh Thị T, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; bị cáo

có chồng tên Nguyễn Mạnh X1, sinh năm 1986 (không đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến ngày 06/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Đặng Thị Ngọc Tr (tên gọi khác: T2), sinh năm 1974, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Th, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị M (đã chết); bị cáo có chồng tên Trần Văn Th, sinh năm 1975 và 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến ngày 06/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Võ Thị Tuyết L (tên gọi khác: Th3), sinh năm 1986, tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Bạch T3, sinh năm 1962; bị cáo có chồng tên Trần Quang T4, sinh năm 1983 và 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến ngày 06/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án còn có 08 bị cáo khác do không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/7/2017, Lê Tấn Th1 mang theo những dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm: 5 hột xí ngầu, một cái đĩa bằng sành, một cái nắp nhựa tròn hình trụ đến nhà Phan Thị X để tham gia đánh bạc. Tại nhà X đã có mặt: Nguyễn Văn R, Đặng Thị Ngọc Tr, Nguyễn Thanh T5, Võ Thị Tuyết L. Tất cả cùng nhau đi ra phía sau nhà của X để đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Phan Thị X mang một tấm bạt màu xanh trải xuống đất phục vụ cho các con bạc tham gia chơi lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Sau khi trải bạt xong, X đi chợ mua đồ về nấu cơm. Tại chiều bạc, Th1 mang ra các dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm: Một cái đĩa sành, một cái nắp hình trụ và 3 hột xí ngầu để làm cái. Th1 quy định phía bên tay trái của Th1 là “Xỉu”, phía bên tay phải của Th1 là “Tài”. Cách chơi như sau: Th1 bỏ 3 hột xí ngầu vào trong đĩa rồi dùng nắp nhựa đập lại lắc một cái rồi để xuống sau đó các con bạc đặt cược vào bên tài hay xỉu thì tùy chọn, mỗi ván Th1 quy định đặt mỗi bên lớn nhất 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), nhỏ nhất 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng). Sau khi các con bạc đặt cược xong thì Th1 mở nắp ra nếu tổng các điểm trên 3 hột xí ngầu cộng lại từ 3 đến 10 thì các con bạc đặt bên “xỉu” thắng, nếu mở ra các điểm trên 3 hột xí ngầu cộng lại từ 11 đến 18 thì các con bạc đặt

bên “Tài” thắng. Nếu mở ra 3 hột xí ngẫu giống nhau và có tổng số điểm 3, 6, 9 thì nhà cái “Bão xỉu” (có nghĩa là thắng bên tài và huê bên xỉu), nếu 3 hột xí ngẫu giống nhau và có tổng số điểm 12, 15, 18 thì nhà cái “Bão tài” (có nghĩa là thắng bên xỉu, huê bên tài). Nếu nhà cái “bão” (có nghĩa là thắng hết) thì đưa tiền xâu cho X mỗi ván từ 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) tùy theo số tiền thắng được trên chiếu bạc của nhà cái. Tại đây Th1 làm cái lắc tài xỉu cho R, Tr, Tuyết L, T5 tham gia chơi trước. Đến khoảng 09 giờ 45 phút thì Phan Thị X, Huỳnh Thanh Ph, Nguyễn Thị Nh, Phan Thị U, Nguyễn Thị Th2, Huỳnh Thị T, Phan Thị L1 và đối tượng tên N1 (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc có một đối tượng tên C (không xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn của Th1 đến xem và Th1 nhờ C chung chi tiền thắng thua vì con bạc tham gia đánh bạc nhiều, sau khi chơi xong Th1 sẽ cho tiền C uống cà phê. C đồng ý giúp Th1 chung chi tiền thắng thua cho các con bạc và ngồi đối diện với Th1. Tất cả tham gia đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu đến 10 giờ 30 phút thì lực lượng Công an huyện D bắt quả tang các đối tượng trên. Riêng đối tượng C và N1 đã chạy thoát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

- Phan Thị X dùng số tiền 3.600.000 đồng và 150.000 đồng tiền xâu do Th1 đưa dùng để đánh bạc. X chơi được 4 ván thua số tiền 400.000 đồng và mua một tờ vé số 10.000 đồng. Đến khi bị bắt thu giữ trên người X số tiền 3.340.000 đồng (ba triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng). X thu lợi bất chính từ việc gá bạc với số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Đặng Thị Ngọc Tr đi xe buýt, mang theo số tiền 10.834.000 đồng bỏ bên túi bên phải và 160.000 đồng (một trăm sáu mươi ngàn đồng) bỏ bên túi bên trái đến nhà X hỏi mua cây cao su, khi đến nhà X, X gọi Tr ra phía sau nhà, Tr thấy mọi người đang chơi đánh bạc, nên lấy số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi ngàn đồng) bên túi trái ra dùng 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đặt một ván thì thua, đến khi Công an vào bắt Tr ném số tiền 110.000 đồng (một trăm mười ngàn đồng) cầm trên tay xuống đất và bỏ chạy. Khi bị bắt thu giữ trên người Tr số tiền 10.834.000 đồng (mười triệu tám trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

- Huỳnh Thị T đi cùng với một đối tượng tên N1 (không xác định được nhân thân, lai lịch), T mang theo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). N1 rủ và chở Tiên bằng xe mô tô của N1 đến nhà Phan Thị X để chơi. Khi đến nhà Phan Thị X, thấy có đánh bạc, T lấy số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) ra để đánh bạc. T chơi được 3 ván, thắng 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) và uống nước hết số tiền 70.000 đồng (bảy mươi ngàn đồng). Đến khi bị bắt thu giữ trên người T số tiền 30.030.000 đồng (ba mươi triệu không trăm ba mươi ngàn đồng).

- Võ Thị Tuyết L: L quá giang người đi đường đến quán Phan Thị X để giao áo (bán hàng qua mạng, khách hẹn ở quán X). Khi đi, L mang theo

3.600.000 đồng. Sau khi giao hàng xong, L ghé quán X để uống nước, L nghe ồn ào phía sau nhà X và đi ra xem thì thấy có đánh bạc nên lấy 100.000 đồng để tham gia đánh bạc, đặt được 2 ván, mỗi ván 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) và thua hết 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Khi Công an vào bắt quả tang, thu giữ trên người L số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, R sử dụng số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), Th2 sử dụng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), Th1 sử dụng số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), Nh sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Phan Thị L1 sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), U sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), Ph sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), Nguyễn Thanh T5 sử dụng số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) để tham gia đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HS-ST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phan Thị X 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”; 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến ngày 13/11/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 04 (bốn) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến ngày 06/9/2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc Tr 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến ngày 06/9/2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Tuyết L 03 (ba) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2017 đến ngày 06/9/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên các bị cáo Nguyễn Văn R, Lê Tấn Th1, Nguyễn Thị Nh, Huỳnh Thanh Ph, Nguyễn Thanh T5 từ 03 tháng tù đến 08 tháng tù, các bị cáo Nguyễn Thị Th2, Phan Thị L1, Phan Thị U từ 03 đến 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T5 số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng); về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/01/2018 bị cáo Huỳnh Thị T kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác hoặc xin được hưởng án treo

Ngày 15/01/2018 bị cáo Phan Thị X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đặng Thị Ngọc Tr kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Võ Thị Tuyết L kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác hoặc xin được hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Việc xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo X kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo X giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo X. Các bị cáo Tr, T, L kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc xin phạt tiền và cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như đang nuôi con nhỏ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, mẹ của bị cáo T có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Tr, T, L từ 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) đến 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Bị cáo Phan Thị X đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo bị bệnh cắt 01 quả thận, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có cha mẹ và anh là người có công với Cách mạng và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Huỳnh Thị T đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có mẹ là người có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đang nuôi con nhỏ và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Bị cáo Võ Thị Tuyết L đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đang nuôi con nhỏ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Bị cáo Đặng Thị Ngọc Tr đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ và bị cáo hiện đang bị bệnh suyễn, cao huyết áp xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo hoặc phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/7/2017 tại phía sau nhà bị cáo Phan Thị X, bị cáo X chuẩn bị tám bạt để cho các bị cáo Lê Tấn Th1, Nguyễn Văn R,

Huỳnh Thị T, Nguyễn Thị Nh, Huỳnh Thanh Ph, Nguyễn Thanh T5, Võ Thị Tuyết L, Đặng Thị Ngọc Tr, Phan Thị U, Nguyễn Thị Th2, Phan Thị L1 và Phan Thị X đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu, mỗi ván thắng thua với số tiền lớn nhất từ 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), nhỏ nhất là 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng), bị cáo X thu tiền xâu với số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) nếu nhà cái thắng hết, đến khoảng 10 giờ 30 phút Công an huyện D bắt quả tang và thu giữ được tại chiếu bạc và trên người các bị cáo với tổng số tiền là 16.010.000 đồng (mười sáu triệu không trăm mười ngàn đồng). Trong đó, bị cáo X sử dụng số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm ngàn đồng), bị cáo Tr sử dụng số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi ngàn đồng), bị cáo T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bị cáo L sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), R sử dụng số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), Th2 sử dụng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), Th1 sử dụng số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), Nh sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Phan Thị L1 sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), U sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), Ph sử dụng số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), Nguyễn Thanh T5 sử dụng số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) để tham gia đánh bạc

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: *Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba mươi triệu đồng hoặc phạt tù từ một đến năm năm.* Bị cáo Phan Thị X sử dụng địa điểm là tại phía sau nhà của mình để các đối tượng khác đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu với số tiền từ 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) cho mỗi ván khi nhà cái thắng hết, đồng thời bị cáo Phan Thị X cũng trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị X phạm tội “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.* Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Thị X, Huỳnh Thị T, Võ Thị Tuyết L, Đặng Thị Ngọc Tr phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Bị cáo X nhận thức được hành vi “Gá bạc và đánh bạc” là trái pháp luật, các bị cáo L, Tr, T nhận thức được hành vi “Đánh bạc” là trái pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo cố tình thực hiện tội phạm, xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả gây ra cho xã hội.

[3] Tại phiên tòa: Các bị cáo L, T, Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền. Đồng thời các bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: Có mẹ là người có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (đối với bị cáo T), các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét thấy, bị cáo Đặng Thị Ngọc Tr sử dụng số tiền 160.000 đồng (một trăm sáu mươi ngàn đồng), bị cáo Huỳnh Thị T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bị cáo Võ Thị Tuyết L sử dụng 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt (không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng); các bị cáo đang phải nuôi con nhỏ; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đối với bị cáo T có mẹ là người có công với Cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có đủ điều kiện để Hội đồng xét xử phạt tiền là hình phạt chính cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Tr, T, L.

Đối với bị cáo Phan Thị X kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng thời bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có cha mẹ là người có công với cách mạng, xét thấy, các tình tiết giảm nhẹ trên đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, bị cáo Phan Thị X có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hai hành vi gá bạc và đánh bạc, đây là trường hợp tái phạm được quy định tại Điều 49 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo X 01 (một) năm về tội gá bạc và 05 (năm) tháng về tội đánh bạc là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo X. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa 13 là chưa phù hợp vì đã hết hiệu lực kể từ khi Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 có hiệu lực thi hành, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tr, T, L và sửa bản án sơ thẩm là phù hợp. Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo X là có cơ sở chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị T, Võ Thị Tuyết L, Đặng Thị Ngọc Tr nên các bị cáo không phải nộp án phí. Đối với bị cáo Phan Thị X, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm đ, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị X; chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Thị T, Đặng Thị Ngọc Tr, Võ Thị Tuyết L; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện D về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Huỳnh Thị T, Đặng Thị Ngọc Tr, Võ Thị Tuyết L.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 248; khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phan Thị X 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”; 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2017 đến ngày 13/11/2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc Tr 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Tuyết L 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Huỳnh Thị T, Đặng Thị Ngọc Tr, Võ Thị Tuyết L không phải nộp.

Bị cáo Phan Thị X phải nộp 200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D; 1
- Công an huyện D;
- Các bị cáo;
- UBND xã; UBND thị trấn;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh BD;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức

CÁC THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

Trần Văn Luông Trương Văn Lộc

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nguyễn Huỳnh Đức

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D; 1
- Công an huyện D;
- Các bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh BD;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

